

# Lực cầu duy trì ổn định quanh vùng 1,000 điểm

## Thông tin chỉ số VN30

Chỉ số VN30 đóng cửa tại 1,033 điểm. Cụ thể, NVL (-6.9%), KDH (-2.7%), và PDR (-7.0%) tạo áp lực giảm điểm lên chỉ số VN30 trong khi STB (+4.9%), VPB (2.0%), và VNM (1.3%) đóng góp cho đà tăng của chỉ số. Về hoạt động khối ngoại, hoạt động mua quay trở lại với giá trị mua ròng ghi nhận ở mức 182 tỷ đồng, dẫn dắt chủ yếu bởi lực cầu trên HPG, NVL, và VNM.

## Đồ thị VN30 Future: Lực cầu trở lại quanh vùng 1,000 điểm

Lực cầu trên VN30F2301 tiếp tục được củng cố sau khi kiểm định lại vùng 1,000 điểm. Vùng 1,000 điểm sẽ trở thành vùng hỗ trợ trong phiên trong khi vùng 1,100 điểm sẽ là vùng kháng cự tiếp theo. Tuy nhiên, hiện tại hợp đồng này vẫn chưa xuất hiện tín hiệu tin cậy cho xu hướng sắp tới khi các đường MA chủ đạo vẫn ở trạng thái vô định. Tổng khối lượng OI (Open Interest) tăng trên mức 50,000 hợp đồng, điều này hàm ý rằng khả năng cao hợp đồng này sẽ tiếp tục tăng điểm trong phiên giao dịch tiếp theo. Trong trường hợp này, traders nên đứng ngoài quan sát và chờ tín hiệu giao dịch tin cậy hơn.

## Chiến lược đầu tư

Mặc dù lực cầu vẫn duy trì quanh vùng 1,000 điểm nhưng tín hiệu giao dịch tin cậy vẫn chưa xuất hiện. Trong trường hợp này, traders nên đứng ngoài quan sát và chờ tín hiệu giao dịch tin cậy hơn. (Đồ thị giờ)

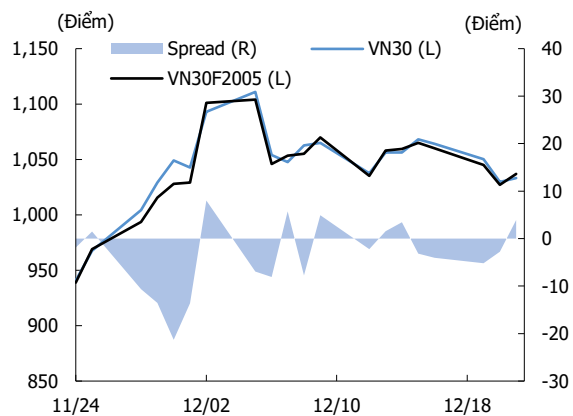
**Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai** (điểm, %, hợp đồng)

	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	Fair Value	Ngày thanh toán
VN30 Index	1,033.1	0.3				
VN30F2301	1,037.0	1.0	407,633	52,844	1,035	19/01/23
VN30F2302	1,029.0	0.3	540	275	1,038	16/02/23
VN30F2303	1,020.6	0.3	88	385	1,042	16/03/23
VN30F2306	1,007.1	0.3	124	784	1,055	15/06/23

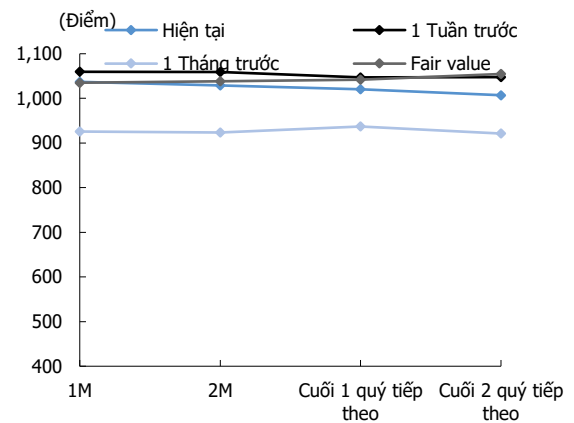
Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 1. Đồ thị nến theo giờ - VN30**

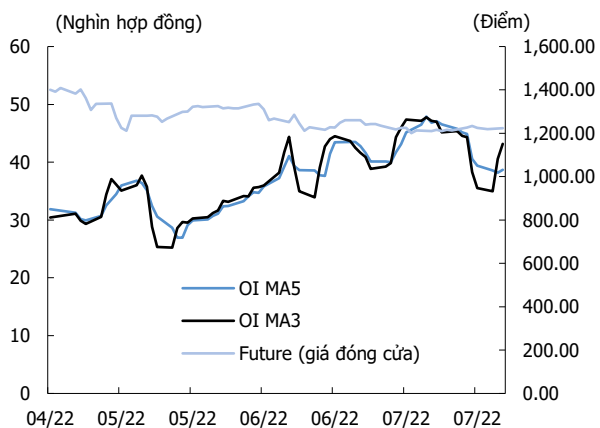
Nguồn: Bloomberg, KIS. Giá được điều chỉnh theo phương pháp Continuous Adjustment

**Hình 2. Độ lệch**

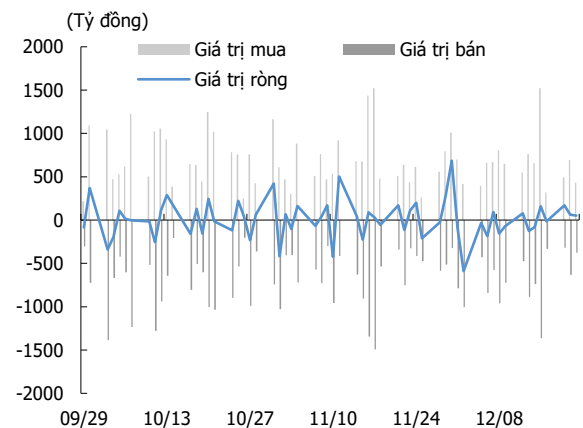
Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai**

Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 4. Open interest**

Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày**

Nguồn: Bloomberg, KIS

Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
ACB	Ngân hàng Á Châu	Tài chính	77,006	6.63	22,800	1.1	5.8	1.38	3,995	30.0	29,080	17,450
BID	BIDV	Tài chính	195,259	0.79	38,600	0.3	12.1	2.03	1,660	17.2	49,950	28,000
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	35,631	0.36	48,000	0.0	20.3	1.60	1,040	26.8	70,000	41,200
CTG	VietinBank	Tài chính	132,158	2.01	27,500	(1.8)	8.5	1.25	6,560	27.7	38,200	19,500
FPT	FPT Corp	CNTT	84,690	7.29	77,200	0.8	16.1	4.26	1,317	49.0	99,083	61,300
GAS	PV Gas	Dịch vụ tiện ích	198,094	1.00	103,500	(1.2)	14.9	3.50	389	2.9	134,000	92,600
GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	Nguyên vật liệu	56,800	0.23	14,200	(0.7)	13.4	1.13	2,000	0.6	40,250	9,300
HDB	HDBank	Tài chính	42,256	3.00	16,800	0.9	5.6	1.20	2,699	18.0	26,000	13,050
HPG	Hòa Phát	Nguyên vật liệu	109,899	6.12	18,900	(0.5)	7.1	1.12	36,323	21.3	40,385	11,800
KDH	Nhà Khang Điền	Bất động sản	17,992	1.18	25,100	(2.7)	14.1	1.57	3,004	37.7	52,273	18,050
MBB	MBBank	Tài chính	80,252	4.47	17,700	0.6	4.6	1.11	12,759	23.2	29,083	13,200
MSN	Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	135,111	6.16	94,900	1.0	14.1	5.27	1,173	30.6	145,833	69,100
MWG	Thế giới di động	TD không thiết yếu	67,901	5.16	46,400	(0.2)	13.2	2.91	3,562	49.0	81,400	35,250
NVL	Đầu tư Địa ốc No Va (Novaland)	Bất động sản	29,642	1.20	15,200	(6.7)	10.4	0.79	14,745	5.8	91,000	15,200
PDR	BDS Phát Đạt	Bất động sản	8,060	0.33	12,000	(7.0)	3.7	0.96	8,408	5.1	70,946	11,200
PLX	Petrolimex	Năng lượng	37,482	0.38	29,500	0.5	40.0	1.61	1,105	18.0	65,900	22,950
PNJ	Vàng Phú Nhuận	TD không thiết yếu	26,962	2.31	109,600	(0.8)	8.1	3.19	314	49.0	131,100	90,000
POW	Điện lực Dầu khí Việt Nam	Dịch vụ tiện ích	24,473	0.50	10,450	(2.3)	21.0	0.82	9,822	4.8	20,800	8,910
SAB	SABECO	TD thiết yếu	112,224	1.25	175,000	1.2	20.8	4.60	180	62.7	203,000	142,900
SSI	Chứng khoán SSI	Tài chính	28,740	2.04	19,300	(2.5)	8.6	1.31	21,223	41.2	50,660	13,050
STB	Sacombank	Tài chính	44,397	4.50	23,550	4.9	10.7	1.20	22,857	26.7	36,700	14,050
TCB	Techcombank	Tài chính	97,428	6.40	27,700	0.0	4.6	0.89	7,578	22.5	54,900	19,300
TPB	Ngân hàng Tiên Phong	Tài chính	34,166	1.90	21,600	(1.8)	5.6	1.12	5,251	30.0	44,000	18,300
VCB	Vietcombank	Tài chính	372,449	4.15	78,700	(0.4)	14.0	1.40	1,322	23.6	96,000	62,000
VHM	Vinhomes	Bất động sản	211,187	5.35	48,500	0.6	6.7	1.56	3,457	24.2	87,500	41,250
VIC	VinGroup	Bất động sản	209,385	5.30	54,900	(1.8)	79.0	1.85	1,968	12.9	106,400	49,700
VJC	Vietjet Air	Công nghiệp	60,444	3.06	111,600	0.3	30.1	3.45	373	17.0	149,000	96,100
VNM	VINAMILK	TD thiết yếu	166,569	6.75	79,700	1.3	21.1	5.35	2,214	55.8	87,500	64,500
VPB	VPBank	Tài chính	118,488	7.80	17,650	2.0	5.9	1.25	18,976	17.7	27,367	13,650
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	59,080	2.39	26,000	1.0	28.6	1.81	1,967	33.2	37,000	21,400

Nguồn: Bloomberg, KIS

## Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2022 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.